

Số: 326/2026/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 854/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2025

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam)

Địa chỉ: Số I đường P, phường S, TP ..

Người đại diện pháp luật: Ông Lee Yun H - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần La Ngọc H1 (Giấy uỷ quyền số 162/2024/GUQ-MAFC ngày 02/4/2024).

Bên nhận uỷ quyền: Công ty L; địa chỉ: P tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, TP ..

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lâm Thị Thùy D; địa chỉ: P tầng D, Tòa nhà số G đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị đơn: Ông Trịnh Xuân H2, sinh năm 2002.

Địa chỉ: 1 Khu phố E, phường T, Quận A (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Ông Trịnh Xuân H2 có trách nhiệm trả cho Công ty T (Việt Nam) số

tiền gốc: 27.933.095 (hai mươi bảy triệu chín trăm ba mươi ba ngàn không trăm chín mươi lăm đồng), lãi trong hạn: 6.911.116 (sáu triệu chín trăm mười một ngàn một trăm mười sáu đồng), lãi quá hạn: 19.005.460 (mười chín triệu không trăm lẻ năm ngàn bốn trăm sáu mươi đồng), lãi chậm trả: 983.301 (chín trăm tám mươi ba ngàn ba trăm lẻ một đồng), tổng cộng: 54.832.972 (năm mươi bốn triệu tám trăm ba mươi hai ngàn chín trăm bảy mươi hai đồng). Ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số: 4814405, ngày 05/8/2023, lãi suất được tính từ ngày 05/3/2026.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trịnh Xuân H2 phải chịu: 1.370.825 (một triệu ba trăm bảy mươi ngàn tám trăm hai mươi năm đồng).

H3 lại số tiền tạm ứng án phí cho Công ty T (Việt Nam): 835.000 (tám trăm ba mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số: 0029980 ngày 23/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND KV7;
- Phòng THADSKV7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thành Phong

